

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy hoạch và ban hành quy định quản lý kèm theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng (tỷ lệ 1/10.000) khu vực ven biển huyện Duy Xuyên và huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 29/11/2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 17/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 64/QĐ-TTg ngày 09/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua một số nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 12/3/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điều chỉnh nội dung nhiệm vụ của một số quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập quy hoạch chung xây dựng khu vực ven biển huyện Duy Xuyên và huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2025 và

năm 2035; Quyết định số 2872/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh; Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 14/5/2025 của UBND tỉnh về Phê duyệt điều chỉnh thời gian và cập nhật nội dung nhiệm vụ lập Quy hoạch chung xây dựng (tỷ lệ 1/10.000) Khu vực ven biển huyện Duy Xuyên và huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/3/2025 của HĐND tỉnh về thông qua nhiệm vụ và các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Thông báo số 288-TB/TU ngày 07/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương lập Quy hoạch chung xây dựng khu vực ven biển huyện Duy Xuyên và huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2025 và năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo Công văn số 185/BXD-QHKT ngày 17/01/2023 của Bộ Xây dựng về việc lập quy hoạch chung xây dựng khu vực ven biển huyện Duy Xuyên và huyện Thăng Bình, giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045.

Theo Thông báo số 278/TB-UBND ngày 13/8/2024 của UBND tỉnh về kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Nam Hưng cuộc họp nghe báo cáo rà soát các đồ án Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị do Sở Xây dựng làm chủ đầu tư sau khi Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

Căn cứ Công văn số 3384-CV/TU ngày 15/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về liên quan việc rà soát các hồ sơ quy hoạch trong giai đoạn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 128/BC-SXD ngày 29/4/2025, Tờ trình số 68/TTr-SXD ngày 04/4/2025 kèm theo Kết quả thẩm định số 36/ThĐ-SXD ngày 03/4/2025; theo thống nhất tại Thông báo số 206/TB-UBND ngày 07/5/2025 của UBND tỉnh về Kết luận cuộc họp giao ban ngày 05/5/2025 giữa Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng (tỷ lệ 1/10.000) khu vực ven biển huyện Duy Xuyên và huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045; với các nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng (tỷ lệ 1/10.000) khu vực ven biển huyện Duy Xuyên và huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045.

2. Phạm vi, ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch

Phạm vi lập quy hoạch có diện tích khoảng 12.651 ha; bao gồm các xã ven sông Trường Giang và ven biển của huyện Duy Xuyên và huyện Thăng Bình: Duy Thành, Duy Vinh, Duy Nghĩa và Duy Hải của huyện Duy Xuyên; Bình

Giang, Bình Dương, Bình Triều, Bình Đào và Bình Minh của huyện Thăng Bình. Ranh giới quy hoạch được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp thành phố Hội An;
- Phía Đông giáp Biển Đông;
- Phía Nam giáp xã Bình Sa và Bình Hải;
- Phía Tây giáp xã Bình Phục và thị trấn Hương An.

3. Tính chất, chức năng

a) Tính chất: Là khu chức năng phát triển dịch vụ, du lịch gắn với phát triển đô thị và nông thôn.

b) Chức năng: Làm động lực phát triển cho khu vực phía Đông của cụm động lực số 2; tiền đề liên kết phát triển với không gian dọc tuyến quốc lộ 1A và với khu vực phía Tây của tỉnh; làm cơ sở hình hành vệt du lịch ven biển Quảng Nam từ Điện Bàn - Hội An đến Tam Kỳ - Núi Thành.

4. Quy mô dân số

- Đến năm 2030 dân số khu vực đạt khoảng 200.000 người;
- Đến năm 2045 dân số khu vực đạt khoảng 350.000 người.

5. Định hướng phát triển không gian

Đến năm 2045 khu vực được định hướng trở thành đô thị trung tâm của vùng đô thị phía Đông Bắc của tỉnh Quảng Nam; Điểm đến du lịch mới của khu vực miền Trung, thanh bình, hài hòa với không gian văn hóa lịch sử đặc sắc; Là trung tâm công nghệ đổi mới sáng tạo của khu vực, đi đầu trong ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp an toàn; Khu vực bảo đảm an ninh quốc phòng.

Định hướng tổng thể khu vực là thành phố du lịch, đô thị xanh sinh thái, văn minh và hiện đại. Dân số khoảng 350.000 người. Khu vực ven biển phía Đông là khu trung tâm, tại đây phát triển với mật độ cao, tổ chức nhiều không gian hấp dẫn đặc trưng, đa dạng các loại hình hoạt động đô thị và du lịch. Khu ngoại thị là khu vực phía Tây sông Trường Giang và các xã Duy Thành, Duy Vinh, phát triển mật độ thấp, duy trì cảnh quan sinh thái. Đảm bảo sự phát triển xanh gắn với bảo vệ môi trường và bền vững.

Toàn bộ khu vực hành lang sông Trường Giang, sông Thu Bồn trở thành không gian xanh đô thị, là chuỗi liên hoàn các công viên sinh thái, gắn với du lịch, lễ hội; Hệ thống các trung tâm cấp vùng bố trí tập trung tại phía Bắc tuyến trục QL14E và khu vực kế cận trung tâm xã Bình Triều; định hướng các chức năng trung tâm Y tế, Giáo dục đào tạo, và Trung tâm công nghệ cấp vùng; Trung tâm dịch vụ du lịch, trung tâm cây xanh TDDT, công viên đa chức năng cấp vùng bố trí tại khu vực ven biển phía Đông tại Duy Hải, Bình Minh.

Định hướng các khu vực phát triển:

- a) Khu vực số 1: Vùng không gian ven biển, ven sông

- Vị trí: Là dải không gian ven biển, nằm về phía Đông của khu vực, có 3 mặt tiếp giáp sông Trường Giang, sông Thu Bồn và biển Đông. Tổng diện tích khoảng 6.600 ha, dân số khoảng 230.000 người.

- Tính chất, chức năng: Là khu vực tập trung các hoạt động chính của khu vực; có chức năng phát triển hỗn hợp đô thị, dịch vụ, du lịch; với mũi nhọn phát triển du lịch nghỉ dưỡng ven biển, phát triển đô thị dịch vụ phía nam Hội An: đô thị mới Duy Hải - Duy Nghĩa kết hợp với khu du lịch nghỉ dưỡng Nam Hội An và đô thị Bình Minh.

b) Khu vực số 2: Không gian sinh thái sông Trường Giang và sông Thu Bồn.

- Vị trí: Là dải không gian nằm ven sông Trường Giang và sông Thu Bồn được định hình bởi 2 tuyến đường dọc ven sông (bao gồm xã Duy Thành và xã Duy Vinh). Tổng diện tích khoảng 3.651 ha, dân số khoảng 40.000 người.

- Tính chất, chức năng: Là vùng xanh, sinh thái; định hướng phát triển dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng gắn với làng quê, cảnh quan sông nước; bảo vệ môi trường, bảo tồn các không gian ngập nước; tổ chức các quảng trường lễ hội, các hoạt động văn hóa, du lịch, thể thao trên sông; các bến tàu và các trạm dừng nghỉ; tổ chức các không gian ở có cảnh quan kiến trúc đặc sắc, hài hòa.

Chức năng chính: khu dân cư, khu thương mại dịch vụ, khu nông nghiệp, khu sinh thái nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp khai thác dịch vụ du lịch ven sông và hệ thống công viên, cây xanh mặt nước...

c) Khu vực số 3: Vùng đệm - không gian chuyển tiếp từ vùng đô thị, công nghiệp đến vùng đô thị, du lịch.

- Vị trí: Là dải không gian nằm về phía Tây khu vực. Phía Bắc giáp sông Thu Bồn, phía Nam giáp xã Bình Sa, phía Đông giáp hành lang sinh thái sông Trường Giang (khu vực 2) và phía Tây giáp xã Bình Phục (huyện Thăng Bình), xã Hương An (huyện Quế Sơn), xã Duy Phước (huyện Duy Xuyên). Tổng diện tích khoảng 2.400 ha, dân số khoảng 80.000 người.

- Tính chất, chức năng: Là vùng đệm chuyển tiếp từ không gian phát triển đô thị - công nghiệp (đô thị Hà Lam, khu công nghiệp Đông Quế Sơn) tới không gian phát triển đô thị - du lịch của khu vực.

Chức năng chính là hỗ trợ phát triển và dự trữ phát triển cho đô thị sinh thái, du lịch, các trung tâm dịch vụ và công nghiệp cấp vùng quy mô lớn với tiêu chí xanh, sinh thái; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hướng tới an toàn; các điểm dân cư nông thôn mới gắn với cảnh quan làng quê, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử, sinh thái hướng tới mô hình Đô thị Nông nghiệp; thu hút xây dựng các điểm dịch vụ hỗ trợ phát triển và chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp.

6. Định hướng quy hoạch các không gian chức năng

a) Phát triển đô thị:

- Đô thị Duy Hải - Duy Nghĩa:

+ Là đô thị mới, trung tâm thương mại, dịch vụ, du lịch, nghỉ dưỡng...; định hướng là đô thị phát triển mới thuộc Vùng Đông và hành lang động lực kinh tế ven biển từ đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi đến ven biển. Phát triển đô thị hiện đại, hấp dẫn, giàu bản sắc, dựa trên cấu trúc cảnh quan và hệ sinh thái tự nhiên, đặc biệt là khai thác cảnh quan sông Thu Bồn, sông Trường Giang và không gian ven biển.

+ Định hướng: Đến năm 2025 là đô thị loại V; năm 2030 là đô thị loại V - Thị trấn. Đến năm 2030 đô thị Nam Phước mở rộng kết nối với đô thị Duy Nghĩa - Duy Hải, đô thị Kiểm Lâm và các xã lân cận nâng cấp lên thành cấp hành chính là thị xã Duy Xuyên.

- Đô thị Bình Minh:

+ Là đô thị mới, đô thị sinh thái hiện đại, chức năng dịch vụ du lịch - công viên đa chức năng cấp vùng; định hướng là đô thị phát triển mới thuộc Vùng Đông và hành lang động lực kinh tế ven biển từ đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi đến ven biển.

+ Định hướng: Đến 2025, đạt chuẩn đô thị loại V. Phát triển đồng bộ toàn đô thị theo phương án quy hoạch; trong đó ưu tiên hoàn thiện khu vực tiếp giáp phía Nam với khu du lịch nghỉ dưỡng Vinpearl Nam Hội An và khu vực dọc trục QL14E đi biển Bình Minh.

b) Phát triển dịch vụ - du lịch:

- Phát triển các khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí cao cấp, hiện đại gắn kết với khu vực đã và đang hình thành như khu phức hợp du lịch, nghỉ dưỡng Nam Hội An, các khu phức hợp du lịch dịch vụ, du lịch nghỉ dưỡng Vinpearl Quảng Nam; các khu đô thị - du lịch ven biển tại đô thị Duy Hải - Duy Nghĩa và Bình Minh, các khu vui chơi giải trí, thể thao, công viên biển, khách sạn tại khu trung tâm công cộng ven biển thuộc xã Bình Dương, khu dịch vụ du lịch gắn với làng nghề nước mắm Cửa Khe tại xã Bình Dương, các khu nuôi trồng thủy sản kết hợp du lịch sinh thái tại khu vực ven biển của xã Bình Dương và Bình Minh.

- Về loại hình: Phát triển các khu dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí cao cấp; nghỉ dưỡng sinh thái gắn với không sông - biển; du lịch trải nghiệm nông nghiệp, du lịch dịch vụ gắn với di tích, lịch sử - văn hóa, làng nghề truyền thống, lễ hội; phát triển các đô thị gắn với dịch vụ du lịch du lịch; ưu tiên thu hút các loại hình du lịch mới, gắn với chuyển đổi nghề nghiệp, việc làm cho người dân: du lịch golf, hội nghị quốc tế, dịch vụ chăm sóc y tế.

- Các cụm, điểm du lịch và công trình dịch vụ - du lịch chính: các khu đô thị - du lịch ven biển, khu du lịch - dịch vụ sân golf, khu nghỉ dưỡng, chợ nông sản, du lịch xanh trải nghiệm hoạt động nông nghiệp, trải nghiệm làng rau Hưng Mỹ (xã Bình Triều). Xây dựng các tuyến du lịch sông nước dọc theo sông Trường Giang, bố trí một số cụm, điểm du lịch, cơ sở vui chơi giải trí trên tuyến.

Các tuyến du lịch đường thủy kết hợp du lịch sinh thái tham quan các làng quê, làng nghề hai bên bờ sông; các khu công viên sinh thái và du lịch dịch vụ ven sông.

c) Các khu, cụm công nghiệp:

Phân bố chủ yếu tại khu vực phía Tây sông Trường Giang. Định hướng phát triển loại hình công nghiệp sinh thái, công nghệ cao, kết nối đồng bộ với các chức năng khác: khu nghiên cứu, đào tạo, các khu dân cư phục vụ nhu cầu ở cho chuyên gia, nhà ở cho công nhân và đối tượng xã hội khác.

d) Các khu trung tâm công cộng, dịch vụ:

- Trung tâm cấp vùng: Bao gồm trung tâm y tế, giáo dục đào tạo, công nghệ bố trí tại Bình Triều, tạo không gian điểm nhấn cửa ngõ phía Tây Nam khu vực; Công viên đa chức năng cấp vùng bố trí tại Bình Minh; Trung tâm dịch vụ du lịch cấp khu vực và quốc tế bố trí tại Duy Hải-Duy Nghĩa tạo lập các điểm nhấn đô thị về phía biển.

- Trung tâm đô thị: Bố trí đất dịch vụ hỗn hợp tại các đô thị Duy Hải - Duy Nghĩa và Bình Minh, bố trí trên các trục trung tâm hướng biển, tạo các khu phố biển, bố cục và tổ hợp điểm nhấn bố trí tại trục Võ Chí Công và công viên quảng trường biển.

- Các trung tâm công cộng, dịch vụ hướng biển; các trung tâm công cộng, dịch vụ hướng sông.

e) Hệ thống cây xanh công viên, không gian xanh:

- Bảo vệ hệ thống cây xanh sinh thái ven sông, ven biển, trên các đồi cồn.

- Cây xanh công viên rừng được tổ chức trên trục không gian kết nối từ sông Trường Giang ra bờ biển và công viên biển tại khu trung tâm công cộng ven biển; hành lang xanh hai bên trục đường Võ Chí Công.

- Giữ ổn định và bổ sung diện tích cây xanh vườn hoa, thể dục thể thao nhỏ tại các làng xóm hiện hữu.

- Hình thành vùng không gian cảnh quan cây xanh dọc hai bên bờ sông (Trường Giang, Ly Ly và Thu Bồn), tạo dựng các không gian sinh hoạt công cộng, nghỉ ngơi, thể dục thể thao cho người dân. Phát triển các không gian xanh kết hợp quảng trường ven sông, quảng trường biển; nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, lễ hội; hoạt động du lịch, nghệ thuật lớn của địa phương, của tỉnh.

- Hệ thống các công viên, không gian cây xanh tập trung:

+ Vùng nông nghiệp hạ lưu sông thu Bồn; Không gian cây xanh phía Tây sông Trường Giang; Hành lang thoát nước phía Tây sông Trường Giang; Không gian cây xanh phía Đông sông trường Giang. Loại hình: công viên sinh thái ngập mặn, công viên sinh thái nông nghiệp, cù lao...;

+ Công viên đa chức năng – Quảng trường kết nối sông biển.

f) Các khu nông nghiệp và điểm dân cư nông thôn:

- Nông nghiệp: Phát triển mô hình “Nông nghiệp - đô thị”, duy trì hệ sinh thái nông - lâm - ngư nghiệp hiện hữu, phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng áp dụng công nghệ cao; nâng cấp các trung tâm xã hiện hữu theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới; xây dựng các trung tâm hỗ trợ sản xuất nông nghiệp như: Trung tâm nghề cá, chế biến nông lâm thủy sản và các điểm tiêu thụ công nghiệp với quy mô nhỏ.

- Điểm dân cư nông thôn: Cải tạo, chỉnh trang các điểm dân cư nông thôn hiện hữu, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, tiếp cận tiện ích đô thị và có khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Hệ thống các điểm dân cư nông thôn tập trung: Khu tái định cư Bình Dương; Khu trung tâm xã Bình Dương; Khu dân cư Bình Giang gắn với khu công nghiệp sinh thái Đông Quế Sơn (mở rộng); Khu dân cư gắn với lễ hội Bình Triều – Bình Giang; Điểm dân cư nông thôn gắn với trung tâm xã Bình Đào; Các điểm dân cư nhỏ, lẻ, gắn với chỉnh trang làng xóm hiện hữu.

7. Định hướng quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích lập quy hoạch khoảng 12.651 ha. Trong đó:

- Định hướng đến năm 2030: khu vực xây dựng các chức năng (phát triển dân cư, phát triển hỗn hợp, dịch vụ - công cộng, cây xanh ...) chiếm khoảng 60% diện tích toàn khu; khu vực nông nghiệp và các chức năng khác (sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, mặt nước...) chiếm khoảng 40% diện tích toàn khu.

- Định hướng đến năm 2045: khu vực xây dựng các chức năng (phát triển dân cư, phát triển hỗn hợp, dịch vụ - công cộng, cây xanh ...) chiếm khoảng 75% diện tích toàn khu; khu vực nông nghiệp và các chức năng khác (sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, mặt nước...) chiếm khoảng 25% diện tích toàn khu.

TT	Nhóm chức năng sử dụng đất	Đến năm 2030		Đến năm 2045	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
	Tổng diện tích lập quy hoạch	12.651	100,0	12.651	100,0
I	Khu vực xây dựng các chức năng	7.623	60,2	9.482	75,0
1	Phát triển dân cư đô thị	2.922	23,1	2.922	23,1
2	Phát triển dân cư nông thôn	1.572	12,4	2.168	17,1
3	Phát triển hỗn hợp	535	4,2	958	7,6
4	Dịch vụ - công cộng	22	0,2	53	0,4
5	Cây xanh	247	1,9	375	3,0
6	Phát triển sản xuất công nghiệp, kho tàng	194	1,5	350	2,8
7	Phát triển dịch vụ, du lịch	1.518	12,0	1.936	15,3
8	An ninh, quốc phòng	21	0,2	40	0,3
9	Giao thông, hạ tầng kỹ thuật	592	4,7	680	5,4
II	Khu vực nông nghiệp và chức năng khác	5.028	39,8	3.169	25,0
1	Sản xuất nông nghiệp	2.831	22,4	1.317	10,4
2	Lâm nghiệp	1.062	8,4	902	7,1

TT	Nhóm chức năng sử dụng đất	Đến năm 2030		Đến năm 2045	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
3	Mặt nước	950	7,5	950	7,5
4	Dự trữ phát triển	185	1,5	-	-

8. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường bộ: Gồm các tuyến Quốc lộ 14E (là tuyến đường trục chính theo hướng Đông – Tây), ĐT.619 (trục chính Bắc - Nam nối từ Hội An đến cảng hàng không Chu Lai), ĐT.613 (từ Bình Dương đi QL1A nối tiếp ĐT.611 đi Quế Sơn), ĐT.610 (kết nối từ vùng Đông huyện Duy Xuyên đến QL1A), ĐT.619B (điểm đầu giao QL.14H điểm cuối giao ĐT.619) và ĐT.613B. Quy hoạch tuyến đường hành lang biển về phía Đông đường Thanh Niên.

+ Đường sắt đô thị: Theo quy hoạch tỉnh Quảng Nam, đoạn qua phạm vi khu vực quy hoạch, tuyến đường sắt đô thị theo hướng từ đường nối QL.14H nối với đường Võ Chí Công (nút Bình Sa) và đến cảng hàng không Chu Lai.

- Đường thủy: Tiến hành nạo vét sông Trường Giang tăng khả năng vận tải đường thủy từ khu Kinh tế mở Chu Lai - Thăng Bình - Duy Xuyên đến cảng Đà Nẵng.

- Giao thông đối nội:

+ Hệ thống giao thông: Kế thừa mạng lưới giao thông hiện có, khớp nối giao thông khu vực quy hoạch với khu vực lân cận theo định hướng quy hoạch tỉnh. Xây dựng mới các tuyến trục chính đô thị, nâng cấp các tuyến đường huyện, liên khu vực, chính khu vực. Sử dụng hiệu quả hệ thống giao thông đa phương tiện: đường bộ, đường thủy, công cộng nhằm tăng cường tính linh hoạt và khả năng kết nối vận tải hành khách, hàng hóa.

+ Công trình giao thông:

++ Cầu qua sông Trường Giang: Gồm 09 cầu; trong đó: 04 cầu hiện trạng (cầu kết nối xã Duy Nghĩa với xã Duy Thành, cầu Bình Dương trên ĐT.613, cầu Bình Đào trên ĐT.613B, cầu qua sông Trường Giang trên Quốc lộ 14E) và 05 cầu quy hoạch mới (cầu kết nối đô thị Duy Hải – Duy Nghĩa với đường ĐT.610 tại xã Duy Thành; cầu tại xã Bình Giang – Duy nghĩa; cầu tại xã Bình Giang – Bình Dương; cầu Bình Dương (thôn 3) – Bình Giang (thôn 4); cầu nối xã Bình Minh – Bình Triều).

++ Cầu qua sông Ly Ly: Xây mới cầu theo đường tỉnh ĐT.610.

++ Bến thuyền: Trên sông Thu Bồn, gồm Âu thuyền Hồng Triều, bến Duy

Thành (tổng hợp), bến Duy Hải (du lịch), bến tại cầu Cửa Đại (du lịch). Trên sông Trường Giang, gồm bến Bình Giang (tổng hợp), bến Chợ Đước (tổng hợp) và các bến du lịch ven sông phục vụ khách du lịch.

- Giao thông công cộng: Giao thông xanh, thông minh. Đầu tư hệ thống hạ tầng giao thông công cộng (Bus, BRT,...). Tăng cường tỷ lệ các phương tiện xanh như xe đạp, xe điện.

b) San nền và thoát nước mưa:

- San nền: Đối với khu vực phát triển mới, những khu vực cao hơn cao độ không chế chỉ san gạt cục bộ; những điểm thấp hơn cao độ không chế, chỉ đắp cục bộ. Đối với khu vực đã xây dựng, giữ nguyên hiện trạng.

- Quy hoạch thoát nước mưa: Tổ chức mạng lưới thoát nước mưa phù hợp với điều kiện địa hình của khu vực đảm bảo nguyên tắc tự chảy. Hệ thống thoát nước được chia thành nhiều nhánh nhỏ để thoát ra các sông Trường Giang, sông Thu Bồn.

c) Cấp nước:

Toàn khu quy hoạch được phân vùng thành 3 vùng cấp nước chính: Khu vực xã Duy Thành, Duy Vinh; Khu vực Duy Hải - Duy Nghĩa; Khu vực Thăng Bình.

d) Cấp điện:

- Xây dựng mới tuyến 220KV Điện Bàn - Nam Hội An, dự kiến hướng tuyến chạy dọc theo hành lang cây xanh cách ly dọc ĐT.619 (đường Võ Chí Công). Xây dựng mới tuyến 110KV từ trạm 110KV Thăng Bình 2 đến trạm 110KV Nam Hội An.

- Khu vực các xã Duy Hải, Duy Nghĩa, Duy Thành, Duy Vinh nguồn điện được cấp từ trạm 110/22kV Duy Xuyên và trạm 110/22kV Nam Hội An. Khu vực các xã Bình Giang, Bình Dương, Bình Triều, Bình Minh, Bình Đào nguồn cấp điện từ trạm 10/35/22kV Thăng Bình và trạm 110KV Thăng Bình 2.

đ) Thông tin liên lạc:

- Nguồn cấp lấy từ mạng lưới cáp gốc của quốc gia. Các tuyến cáp gốc sẽ được đấu nối vào các tổng đài và từ đó phân bố bằng mạng lưới cáp quang đi các trạm vệ tinh.

- Mạng thông tin khu vực nghiên cứu trong giai đoạn tới sẽ được tổ chức thành các hệ thống riêng trên cơ sở hệ thống hiện có. Đảm nhiệm chức năng thoại, truyền hình, truyền số liệu và truy nhập Internet, và mạng truyền thanh/hình.

e) Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

- Thoát nước thải: Khu nghỉ dưỡng Nam Hội An, giữ nguyên vị trí bố trí các khu xử lý theo quy hoạch đã duyệt. Khu vực Duy Hải - Duy nghĩa, nước thải được thu gom tập trung về trạm xử lý bố trí tại chân cầu Trường Giang và trạm xử lý tại xã Bình Dương. Khu vực Bình Minh, nước thải được thu gom về trạm xử lý tại xã Bình Đào giáp sông Trường Giang. Bố trí trạm xử lý công suất 2000m³/ngày đáp ứng nhu cầu phát triển khu vực xã Bình Giang, Bình Triều giai đoạn dài hạn.

- Chất thải rắn: Chất thải rắn sinh hoạt phân loại tại nguồn, thu gom và chuyển về khu xử lý rác thải tập trung của vùng.

- Nghĩa trang: Định hướng chôn cất mới và di dời các mộ phần rải rác vào nghĩa trang Vùng Đông đã quy hoạch trong khu vực.

9. Đánh giá môi trường chiến lược

Các giải pháp quy hoạch nhằm phòng ngừa, giảm thiểu tác động môi trường, cụ thể:

- Hệ thống thoát nước thải và thoát nước mặt là hai hệ thống riêng. Nước thải sinh hoạt và sản xuất được thu gom và tập trung tại khu xử lý nước thải chung. Nước thải sau khi được xử lý đạt tiêu chuẩn mới được thải vào các nguồn nước mặt, giảm thiểu được các tác nhân gây ô nhiễm môi trường.

- Bố trí các vành đai cây xanh nhằm hạn chế ô nhiễm không khí.

- Thực hiện các biện pháp thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp và chất thải rắn y tế nhằm giảm thiểu tác động tới môi trường đất.

10. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

Quy hoạch xây dựng giai đoạn đầu nhằm khai thác lợi thế về tiềm năng trong điều kiện thuận lợi nhất để phát triển các cơ sở mang tính tiền đề, đột phá trong phát triển toàn bộ Khu vực ven biển huyện Duy Xuyên và huyện Thăng Bình. Tập trung vốn đầu tư xây dựng các hạng mục công trình tạo sức hút đầu tư ban đầu cho khu vực.

Tập trung đầu tư hệ thống hạ tầng khung của khu vực và các đô thị Duy Hải - Duy Nghĩa, đô thị Bình Minh, đặc biệt phát triển mạng lưới giao thông; hoàn thiện hệ thống cấp nước; thoát nước; vệ sinh môi trường và các khu chức năng đô thị đảm bảo yêu cầu phát triển và mục tiêu nâng cấp đô thị.

Nội dung cụ thể được xác lập trong kế hoạch thực hiện quy hoạch.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng (tỷ lệ 1/10.000) khu vực ven biển huyện Duy Xuyên và huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam chịu trách nhiệm:

- Sau khi có kết quả rà soát sắp xếp đơn vị hành chính, giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các địa phương liên quan rà soát điều chỉnh quy hoạch đảm bảo phù hợp theo đúng quy định hiện hành.

- Công bố công khai hồ sơ đồ án Quy hoạch chung xây dựng (tỷ lệ 1/10.000) khu vực ven biển huyện Duy Xuyên và huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045 theo đúng quy định hiện hành, đối với những nội dung thuộc bí mật nhà nước phải bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; tổ chức bàn giao hồ sơ, tài liệu quy hoạch cho địa phương, các đơn vị liên quan làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt và đúng quy định pháp luật.

- Lập kế hoạch cắm mốc giới trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện cắm mốc giới theo đồ án quy hoạch chung xây dựng được phê duyệt.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng khu chức năng theo quy hoạch chung xây dựng được duyệt theo quy định tại Điều 48, Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại Điều 28 của Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018, Điều 28 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về tính chính xác của các nội dung, thông tin, dữ liệu, số liệu, tài liệu, hệ thống sơ đồ, bản đồ, bản vẽ, cơ sở dữ liệu trong hồ sơ đồ án quy hoạch (hiện trạng sử dụng đất, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, hiện trạng, quy hoạch đất lâm nghiệp, môi trường, quy hoạch các chức năng loại sử dụng đất,...) bảo đảm tuân thủ theo quy định pháp luật về quy hoạch xây dựng hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan, đảm bảo đầy đủ thông tin, nội dung hồ sơ quy hoạch chung xây dựng theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; về nội dung tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Xây dựng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các Sở, Ban, ngành, đơn vị, cơ quan, tổ chức, cá nhân cộng đồng dân cư có liên quan trong quá trình lập và hoàn thiện hồ sơ đồ án Quy hoạch; về nội dung thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

2. UBND các huyện Duy Xuyên, huyện Thăng Bình có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện công tác quản lý quy hoạch chung xây dựng (tỷ lệ 1/10.000) khu vực ven biển huyện Duy Xuyên và huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045 được duyệt theo quy định hiện hành.

3. Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Tài chính, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh; Công an tỉnh và các Sở, Ban, ngành, đơn vị

liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, hướng dẫn, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND huyện Thăng Bình và UBND huyện Duy Xuyên trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện theo đúng quy hoạch được duyệt.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Tài chính, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thăng Bình; Chủ tịch UBND huyện Duy Xuyên và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX, NCKS, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Dũng